

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019DS-ST.  
Ngày: 20-8-2019.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

***-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Minh

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Đợi và ông Nguyễn Tiên Tịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng:* Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người được ủy quyền:* Ông Mai H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh; Địa chỉ: đường 3/2, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng:* Anh Vũ Hữu Hoài, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đăk Nông, phòng giao dịch Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2018 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết anh Vũ Hữu Hoài trình bày:***

Ngày 21/9/2016, bà Nguyễn Thị T, trú tại Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số: 87/210916/670, để vay số tiền là 40.000.000đồng, thời hạn vay là 48 tháng (trả góp theo kỳ, mỗi kỳ 01 tháng). Lãi suất cho vay ban đầu là 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn áp dụng đối với phần nợ gốc quá hạn tại thời điểm quá hạn. Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Hình thức vay: Cho vay không có tài sản đảm bảo

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị T mới thanh toán cho LienVietPostBank chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền là: 2.550.000đồng. Từ ngày 25/01/2017 bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Do bà T bỏ đi khỏi địa phương không rõ nơi cư trú mới và thời điểm trở về vì vậy Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông đã có đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm bà T vắng mặt tại nơi cư trú và đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết tại quyết định số: 06/2018/QĐ-VDS, ngày 12/7/2018.

Trước khi mở phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu lãi quá hạn lãi số tiền là 2.554.051 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, cụ thể: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán tổng số tiền là: 52.866.718 đồng, trong đó nợ gốc là 37.450.000đồng. Lãi trong hạn tạm tính đến ngày xét xử là ngày 20/8/2019 là 8.441.101 đồng và lãi quá hạn lãi tạm tính đến ngày xét xử là ngày 20/8/2019 là 6.975.617 đồng. Bà T phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

***- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T:*** bà T bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ nơi cư trú mới và không rõ thời điểm trở về. Đã được thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy

định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi quá hạn lãi và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (bà Nguyễn Thị T) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 12/7/2018, bà T được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Theo kết quả xác minh tại Công an xã Đắk NĐrót, huyện Đắk Mil thì bà T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 đến nay không có tin tức gì vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết các thông báo, văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà T vẫn không có thông tin gì. Ngày 19/8/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Ngày 21/9/2016, bà Nguyễn Thị T và L Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số: 87/210916/670, để vay số tiền là

40.000.000đồng, thời hạn vay là 48 tháng (trả góp theo kỳ, mỗi kỳ 01 tháng). Lãi suất cho vay ban đầu là 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn áp dụng đối với phần nợ gốc quá hạn tại thời điểm quá hạn. Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Hình thức vay: Cho vay không có tài sản đảm bảo. Bà T đã nhận đủ số tiền đã vay theo chứng từ giải ngân. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T mới thanh toán cho LienVietPostBank chi nhánh Đăk Nông tổng số tiền là 2.550.000đồng tương ứng với 03 kỳ trả góp và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 25/01/2017 nên Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đăk Nông thu nợ trước hạn đối với khoản nợ tại Ngân hàng là phù hợp với điều kiện tín dụng đã thỏa thuận giữa 2 bên và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đăk Nông khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là: 37.450.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đăk Nông và bà T theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày xét xử ngày 20/8/2019 là phù hợp. Trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định mặc dù trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ có các điều khoản quy định về lãi suất quá hạn, cụ thể:

*Khoản 5.3 Điều 5 quy định “Nếu bên vay không trả nợ đúng hạn và không được bên cho vay đồng ý điều chỉnh kỳ hạn hoặc gia hạn nợ thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của khoản vay sẽ chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.*

*Khoản 7.2 Điều 7 quy định “Bên vay phải thực hiện hoàn trả toàn bộ nợ gốc, lãi và các khoản chi phí phát sinh (nếu có) cho bên vay trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản của bên cho vay. Quá thời hạn thông báo trả nợ trước hạn mà bên vay chưa thanh toán thì toàn bộ dư nợ của bên vay*

*chưa được thanh toán sẽ chịu lãi suất bằng 150% lãi suất quá hạn kể từ thời điểm chấm dứt sớm khoản vay.*

Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông không chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn sau khi kết thúc 10 ngày kể từ ngày ban hành thông báo thu hồi nợ trước hạn mà vẫn thực hiện tính lãi trong hạn, quá hạn theo từng kỳ vay trên số dư nợ gốc giảm dần theo mức lãi suất trong hạn là 13%/ năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, cách tính này có lợi hơn cho khách hàng so với việc chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn kể từ ngày. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 20/8/2019, cụ thể: Lãi trong hạn là: 8.441.101đồng; lãi quá hạn: 6.975.617đồng. Bà T phải tiếp tục phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ kể từ ngày 21/8/2019 cho đến khi trả xong nợ.

[2.4] Đối với đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi quá hạn lãi với số tiền là 2.554.051 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Đối với bà T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng không có thông tin, không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chi toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 3, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Đắk Nông đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/8/2019) là: 52.866.718đ (Năm hai triệu tám trăm sáu sáu nghìn bảy trăm mười tám đồng), trong đó: Nợ gốc là: 37.450.000đ (ba bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); lãi trong hạn là: 8.441.101đ (tám triệu bốn trăm bốn một nghìn một trăm lẻ một đồng); lãi quá hạn: 6.975.617đ (sáu triệu chín trăm bảy lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2019) bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp: 2.643.000đ (hai triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.286.000đ (Một triệu hai trăm tám sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0003497 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Đình Minh**

